TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1329/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1599/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Lê H,** sinh ngày 28/10/1974.

Số căn cước công dân: 079074000744 ngày cấp 22/11/2021.

Nơi thường trú: 80/7C Trần Thị H1, Tổ A, ấp M, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Lê Thị Thúy M**, sinh ngày 01/01/1988.

Số căn cước công dân: 092188007413, ngày cấp 16/10/2025.

Nơi cư trú: Ấp N, xã N, Thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Lê H và bà Lê Thị Thúy M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 06/01/2011 và Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 08/01/2016. Sau khi ly hôn ông Nguyễn Lê H và bà Lê Thị Thúy M thống nhất giao 02 con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và hai bên tự thoả thuận về cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các bên đương sự tự khai không có.

[4] Về các vấn đề khác: Các bên đương sự tự khai không có nợ chung.

[5] Về án phí, lệ phí: Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, Ông Nguyễn Lê H và bà Lê Thị Thúy M phải chịu được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0038035, ký hiệu: BLTU/26E ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lê H và bà Lê Thị Thúy M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 06/01/2011 và Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 08/01/2016. Sau khi ly hôn ông Nguyễn Lê H và bà Lê Thị Thúy M thống nhất giao 02 con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và hai bên tự thoả thuận về cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên đương sự tự khai không có.

- Về các vấn đề khác: Các bên đương sự tự khai không có nợ chung.

2. Về án phí, lệ phí: Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, Ông Nguyễn Lê H và bà Lê Thị Thúy M phải chịu được cấn trừ vào tiền tạm

ứng lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0038035, ký hiệu: BLTU/26E ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV8-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV8-TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh (nay là xã Tân An Hội, TP. Hồ Chí Minh) (GCNKH số 79/CNKH, quyển số 01/2010);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Hồng Hải